



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN PHUOC LONG
Last Middle First

Current Address: 7/11 Ng. Van Cu Q. 5 TP HCM

Date of Birth: 08/26/40 Place of Birth: Long Xuyên

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/24/75 To 01/19/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205 0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

778 2/2
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức

Số 291 GRT
(24)

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số 03 ngày 5 tháng 1 năm 1982

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Phước Long

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1940

Nơi sinh

Long Xuyên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Số 75/11 Đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Cán tội Đại uý Chi khu phố

Bị bắt ngày 24-6-1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tặng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Số 75/11 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an tâm, lao động tích cực, Học tập và chấp hành nội quy trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Phước Long

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Long

Ngày 11 tháng 1 năm 1982



Trung tá Đoàn Mạnh

Họ và tên: Nguyễn - phước - Long
Cấp bậc: Đại - úy

Chức - vụ: Chỉ - huy Phó chỉ huy ĐAKTO kiêm
Tiền - đoàn phó Tiền - đoàn 281 / ĐPQ

Số quân: 60A / 101331. Đơn - vị: Chỉ huy ĐAKTO
trực thuộc Tiền khu KONTUM. Cấp chỉ huy
Trung - Ba - Bỉnh - Hạp

Thời gian quân đội: 14 năm 04 tháng
Ngày 22/12/1961 (Chức - vụ) đến
30/04/1975 (Đại - úy).

Cơ - Yán: MAJOR SALMON Đơn vị: CIEV
thuộc P2 / BBTM

Huân - huy Hoa - Hạng: Không

Ngày bị bắt: 24/5/1975

Ngày ra trại: 19/01/1982

Thời gian cải - tạo từ 24/5/1975 đến 19/01/1982
(6 năm 5 tháng) Các trại đã qua:

Long Giao - Trại 7 Hoàng - Liên - Sơn (MB)

Phước - Sơn - Nghệ - Tĩnh - Hàm - Tân

Bình - Trung gia - đình: 1 vợ + 5 con

Tên họ năm sinh địa chỉ nhà vợ và các con:

Vợ: (mỹ) Nguyễn - thị - Bạch - Tuyết 1941 tại Saigon
chợ gạo tại 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ P. 1 - Q. 5

1) Con gái: Nguyễn - thị - Tô - Nhữ 1964 (mỹ) địa chỉ 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ

2) Con gái: Nguyễn - thị - Xuân - Nhữ 1965 (mỹ): ở gia - đình

3) Con trai: Nguyễn - phước - Hưng 1968 (nam): 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ

4) Con trai: Nguyễn - phước - Tấn 1971 (nam) 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ

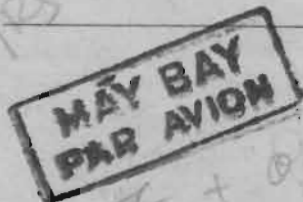
5) Con trai: Nguyễn - phước - Thành 1973 (nam) 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ

Địa chỉ hiện tại của con trai: 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ Phường 1 Q. 5

Địa chỉ cũ của vợ: Số 75/11 Nguyễn - Văn - Cừ Phường 1 Q. 5

Đã có số IV / LOI (chưa có) Chỗ ở

FROM: _____



6428
BNG + 00P
Khan ho P
1 JUL 19 1981



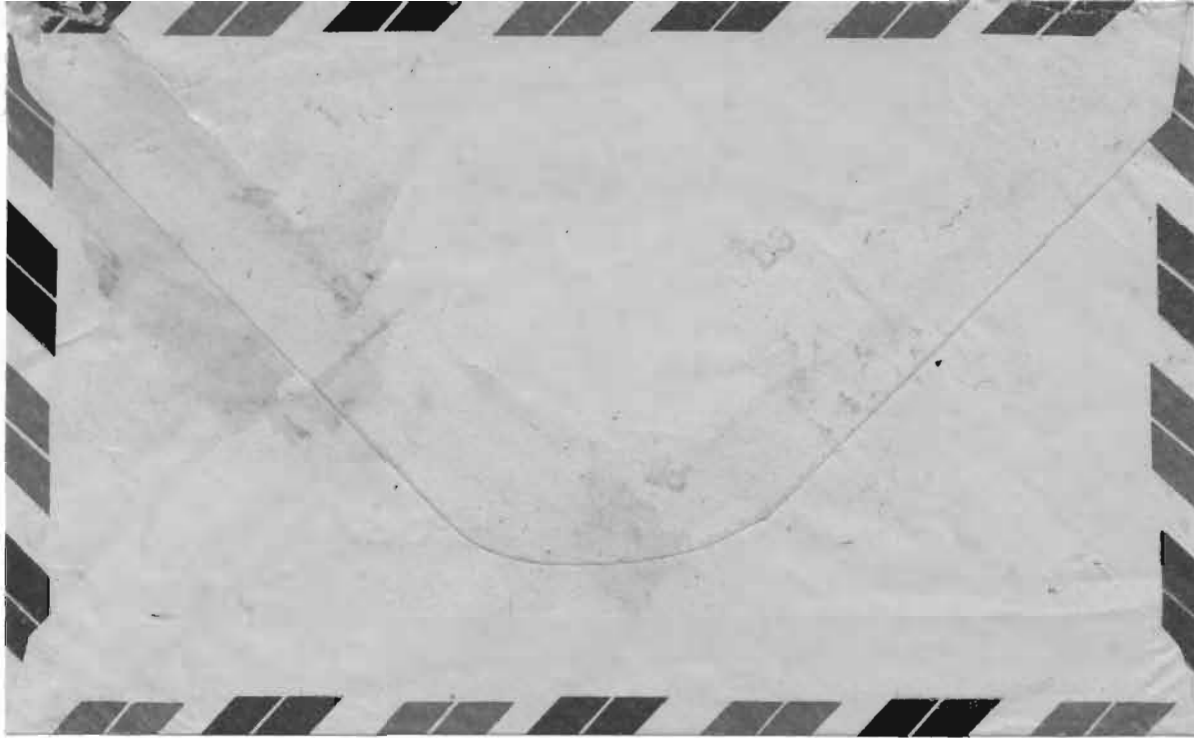
Bà KHUOC MINH THO

P.O. BOX. 5435

ARLINGTON

N.A. 22205-0835

* U.S.A *



CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 10/16/88
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter